TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/LĐ - PT
Ngày 24 tháng 4 năm 2023
V/v yêu cầu khôi phục công việc và bồi thường thiệt hại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa
Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu
Ông Dương Viết Hải

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Giang – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm lao động thụ lý số 01/2023/TLPT- DS ngày 28 tháng 3 năm 2023 về yêu cầu bồi thường thiệt hại và khôi phục công việc. Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2023/LĐ – ST ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1074/2023/QĐ – PT ngày 12 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Cao Duy Ng, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt

- *Bị đơn:* Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đinh Thanh B – Trưởng phòng Nội vụ UBND huyện M, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện M, tỉnh Quảng Bình

Đại diện theo pháp luật: Ông Cao Xuân D – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tr.

Địa chỉ: Thôn L, xã Tr, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt

Người kháng cáo: Ông Cao Duy Ng, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn nội dung Bản án sơ thẩm số 01/2023/LĐ – ST ngày 16/02/2023 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá thì vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 10/4/2006, ông Cao Duy Ng (viết tắt là nguyên đơn) được Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) huyện M ký hợp đồng làm việc không xác định thời hạn số 07/HĐ-UBND và được bố trí làm việc tại UBND xã Tr với công việc chuyên môn là khuyến nông viên, hệ số lương 2,26 và được đóng bảo hiểm xã hội. Quá trình làm việc nguyên đơn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, không vi phạm kỷ luật. Tháng 01/2008, UBND xã Tr chuyển nguyên đơn xuống làm bán chuyên trách, hưởng phụ cấp 0,6 và không được đóng bảo hiểm xã hội nhưng không có ký kết hợp đồng hay có quyết định gì. Ngày 17/01/2020 UBND huyện M ban hành Quyết định số 104/QĐ-UBND về việc quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản, tiểu khu, tổ dân phố. Căn cứ quyết định của UBND huyện M, UBND xã Tr đã không bố trí, phân công công việc và không trả lương hàng tháng, không đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, không trả tiền thất nghiệp cho nguyên đơn mà không có lý do chính đáng. UBND huyện M, UBND xã Tr cũng không có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu UBND huyện M và UBND xã Tr bồi thường thiệt hại về tiền lương và các chế độ phụ cấp như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ thu hút lâu năm; truy đóng bảo hiểm xã hội và khôi phục lại công việc theo hợp đồng đã ký kết cho nguyên đơn.

UBND huyện M (viết tắt là bị đơn) trình bày: Do chủ quan, sơ suất nên công tác quản lý cán bộ của bị đơn chưa chặt chẽ dẫn đến sai sót, tại thời điểm bị đơn không cấp ngân sách để chi trả lương cho nguyên đơn theo hợp đồng là căn cứ vào Quyết định số 29/2007/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Bình về phân công, bố trí công việc cho cán bộ, do đó nguyên đơn không thuộc đối tượng được trả lương từ ngân sách, việc bị đơn không thông báo cho nguyên đơn là do bị đơn đã gửi quyết định của UBND tỉnh để UBND các xã trong huyện biết và thực hiện, việc thông báo cho nguyên đơn trong vụ việc này do UBND xã Tr thực hiện. Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng là không có căn cứ, vì từ khi bị đơn chấm dứt không trả lương cho nguyên đơn tại thời điểm đó nguyên đơn không khiếu nại, hay khởi

kiện đến Tòa án để yêu cầu giải quyết cho đến nay thời hiệu khởi kiện đã hết nên bị đơn không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

UBND xã Tr trình bày: Năm 2006, đơn vị tiếp nhận nguyên đơn về làm việc với chức danh khuyên nông viên, nguyên đơn hoàn thành công việc được giao và được chi trả lương, đóng các khoản bảo hiểm đúng theo hợp đồng lao động đã ký với UBND huyện M. Ngày 07/12/2007 UBND huyện M căn cứ Quyết định số 29/2007/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc không cấp ngân sách để chi trả lương và đóng các khoản bảo hiểm cho các đối tượng như nguyên đơn. Từ tháng 01 năm 2008 UBND xã Tr không chi trả lương và đóng các khoản bảo hiểm cho nguyên đơn nhưng nguyên đơn không khiếu nại và cũng không có ý kiến gì. Căn cứ tình hình địa phương và tạo điều kiện cho nguyên đơn làm việc nên UBND xã đã chuyển nguyên đơn về làm cán bộ khuyến nông (không phải bán chuyên trách như nguyên đơn trình bày) và được hưởng phụ cấp 0,6 để tính lương cho nguyên đơn. Nguyên đơn làm cán bộ khuyến nông từ năm 2008 đến năm 2020 nguyên đơn chấp hành không có ý kiến gì về việc chuyển công tác và hưởng hưởng phụ cấp 0,6 đầy đủ. Việc UBND xã Tr bố trí công tác thú y là do hội nghị của ban thường vụ Đảng ủy xã Tr và căn cứ Quyết định 104/2020/QĐ-UBND của UBND huyện M cùng tình hình tại địa phương chủ yếu chăn nuôi gia súc, gia cầm ít có ruộng nên chọn thú y kiêm khuyến nông. Việc nguyên đơn yêu cầu UBND xã Tr bồi thường thiệt hại là không có căn cứ, vì quá trình làm việc tại UBND xã Tr nguyên đơn được chi trả đủ các khoản lương, đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2006 đến hết năm 2008 và các khoản phụ cấp từ năm 2008 đến hết năm 2020; giữa nguyên đơn và UBND xã Tr không có hợp đồng lao động nên đề nghị Toà án giải quyết theo quy định.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 01/2023/DS – ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã quyết định. Căn cứ các Điều 32, 35, 39, 91, 147, 186, điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 266, Điều 271, và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng Điều 167 Bộ luật Lao động năm 2002; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội, xử: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu UBND huyện M bồi thường tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và khôi phục công việc theo Hợp đồng số: 07/HĐ-UBND ngày 10/4/2006 đến tháng 12 năm 2007.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Cao Duy Ng về yêu cầu UBND huyện M bồi thường tiền lương, truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất

nghiệp, phụ cấp thu hút và khôi phục công việc thời gian từ năm 2008 đến thời điểm xét xử.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và nghĩa vụ chịu án phí lao động sơ thẩm.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023 nguyên đơn làm đơn kháng cáo với nội dung: Buộc UBND huyện M và các cơ quan, tổ chức có liên quan bồi thường thiệt hại về tiền lương, truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và khôi phục lại công việc.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo, bị đơn không chấp nhận đơn khởi kiện và đơn kháng cáo của nguyên đơn. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn để sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc UBND huyện M phải bồi thường các thiệt hại cho nguyên đơn từ tháng 01 năm 2008 cho đến ngày xét xử phúc thẩm, nguyên đơn không phải chịu án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm.

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên, nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 16 tháng 02 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử và ban hành Bản án lao động sơ thẩm số 01/2023/LĐ – ST. Ngày 01 tháng 3 năm 2023 nguyên đơn ông Cao Duy Ng làm đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong hạn luật định, thuộc đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại đơn khởi kiện ngày 22/12/2020 nguyên đơn yêu cầu UBND huyện M, UBND xã Tr bồi thường thiệt hại về tiền lương và các chế độ phụ cấp như Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ thu hút Nhà nước quy định, từ khi hạ bậc lương có hệ số xuống hưởng phụ cấp cho đến khi vụ án đưa ra xét xử; buộc truy đống bảo hiểm xã hội từ tháng 01 năm 2008 cho đến nay và phục hồi lại công việc. Tuy nhiên, tại bản án sơ thẩm lại tuyên đình chỉ

một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu UBND huyện M bồi thường tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và khôi phục công việc theo Hợp đồng số 07/HĐ – UBND ngày 10/4/2006 đến tháng 12 năm 2007 là vượt quá phạm vi khởi kiện của nguyên đơn nên cần rút kinh nghiệm.

[3] Ngày 10 tháng 4 năm 2006, nguyên đơn được UBND huyện M ký hợp đồng làm việc không xác định thời hạn số 07/HĐ-UBND và được bố trí làm việc tại UBND xã Tr với công việc chuyên môn là khuyến nông viên, hệ số lương 2,26 và được đóng bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Tháng 01 năm 2008 UBND xã Tr thông báo cho nguyên đơn biết về việc nguyên đơn không được hưởng các chế độ theo hợp đồng đã ký kết với bị đơn, đồng thời bố trí cho nguyên đơn sang làm công tác khuyến nông của xã với hệ số được hưởng 0,6 và không được đóng bảo hiểm xã hội. Việc UBND xã Tr không trả lương và các chế độ bảo hiểm theo hợp đồng đã ký kết vgiữa nguyên đơn và bị đơn là đã căn cứ vào Quyết định số 29/2007/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc không cấp ngân sách để chi trả lương và đóng các khoản bảo hiểm cho các đối tượng đã ký kết hợp đồng như nguyên đơn.

[5] Tại phiên toà phúc thẩm nguyên đơn thừa nhận từ tháng 01 năm 2018 nguyên đơn đã biết được việc UBND xã Tr không trả lương và đóng bảo hiểm xã hội theo Hợp đồng số 07/HĐ-UBND ngày 10/4/2006 nên đã trực tiếp gặp Chủ tịch UBND huyện M và Trưởng phòng nội vụ huyện M để khiếu nại việc chấm dứt hợp đồng thì được hứa sẻ giải quyết nhưng quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên toà nguyên đơn không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã đi khiếu nại sự việc này.

[6] Từ tháng 01 năm 2018 nguyên đơn được UBND xã Tr bố trí làm công tác khuyến nông của xã với hệ số được hưởng 0,6 và không được đóng bảo hiểm xã hội cho đến tháng 12 năm 2020 nguyên đơn không khiếu nại, hoặc khởi kiện về việc không được hưởng lương và các chế độ theo Hợp đồng số 07/HĐ-UBND ngày 10/4/2006 đã ký kết với bị đơn.

[7] Mặt khác, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên toà sơ thẩm bị đơn không chấp nhận việc khởi kiện của nguyên đơn do hết thời hiệu khởi kiện, như vậy bị đơn đã áp dụng thời hiệu giải quyết trong vụ án này; việc Kiểm sát viên tham gia phiên toà cho rằng bị đơn không yêu cầu áp dụng thời hiệu là không đúng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Theo quy định tại khoản 2 Điều 202 của Bộ luật lao động năm 2012 nay là khoản 3 Điều 190 của Bộ luật lao động năm 2019 thì thời hiệu yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp lao động là 01 năm

kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà bên tranh chấp cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm.

[8] Trong vụ án này nguyên đơn biết được quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm từ tháng 01 năm 2008 nhưng đến tháng 12 năm 2020 nguyên đơn mới khởi kiện, hơn nữa bị đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu để giải quyết tranh chấp này nên kháng cáo và khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận.

[9] Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn giảm án phí lệ phí Toà án thì nguyên đơn không phải chịu án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm. Việc Toà án cấp sơ thẩm buộc nguyên đơn phải chịu án phí là không đúng nên cần sửa lại theo đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng khoản 2 Điều 202 của Bộ luật lao động năm 2012; khoản 3 Điều 190 của Bộ luật lao động năm 2019; điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Cao Duy Ng đối với Bản án số 01/2023/LĐ – ST ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Duy Ng về việc yêu cầu Uỷ ban nhân dân huyện M và Uỷ ban nhân dân xã Tr, huyện M phải bồi thường thiệt hại về tiền lương và các chế độ phụ cấp như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ thu hút; truy đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01 năm 2008 đến ngày xét xử và khôi phục lại công việc.

3. Ông Cao Duy Ng không phải chịu án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 24/4/2023.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND huyện Minh Hoá;
- CCTHADS huyện Minh Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa